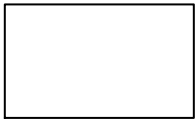


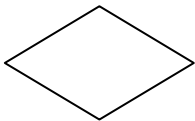
Chú thích



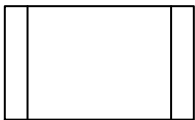
Bắt đầu/ Kết thúc: Mô tả điểm bắt đầu/ điểm kết thúc trong quy trình



Bước trên hệ thống: Mô tả hoạt động/ bước thực hiện trên hệ thống trong quy trình



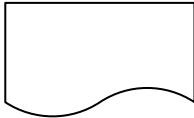
Mốc ra quyết định: Mô tả mốc ra quyết định/ hoặc những trường hợp có thể xảy ra tùy theo lựa chọn trong quy trình. Mỗi nhánh quyết định từ mô tả những chọn lựa khác nhau.



Quy trình có sẵn được sử dụng trong trường hợp cần tham chiếu đến quy trình đã có sẵn. Điền thông tin của quy trình, tên, số quy trình để dễ dàng cho việc tham chiếu.



Tham chiếu trên cùng trang: sử dụng để tham chiếu và kết nối các bước thực hiện trong cùng một trang. Cách tham chiếu này rất hiệu quả trong việc làm đơn giản hóa những quy trình phức tạp.



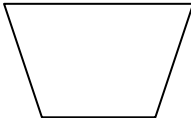
Tất cả tài liệu đều ra báo cáo hay bản in: Tài liệu in ra từ hệ thống, báo cáo, biểu mẫu



Đường nối liền: sử dụng để nối các bước thực hiện trong quy trình với nhau theo một hướng thông thường

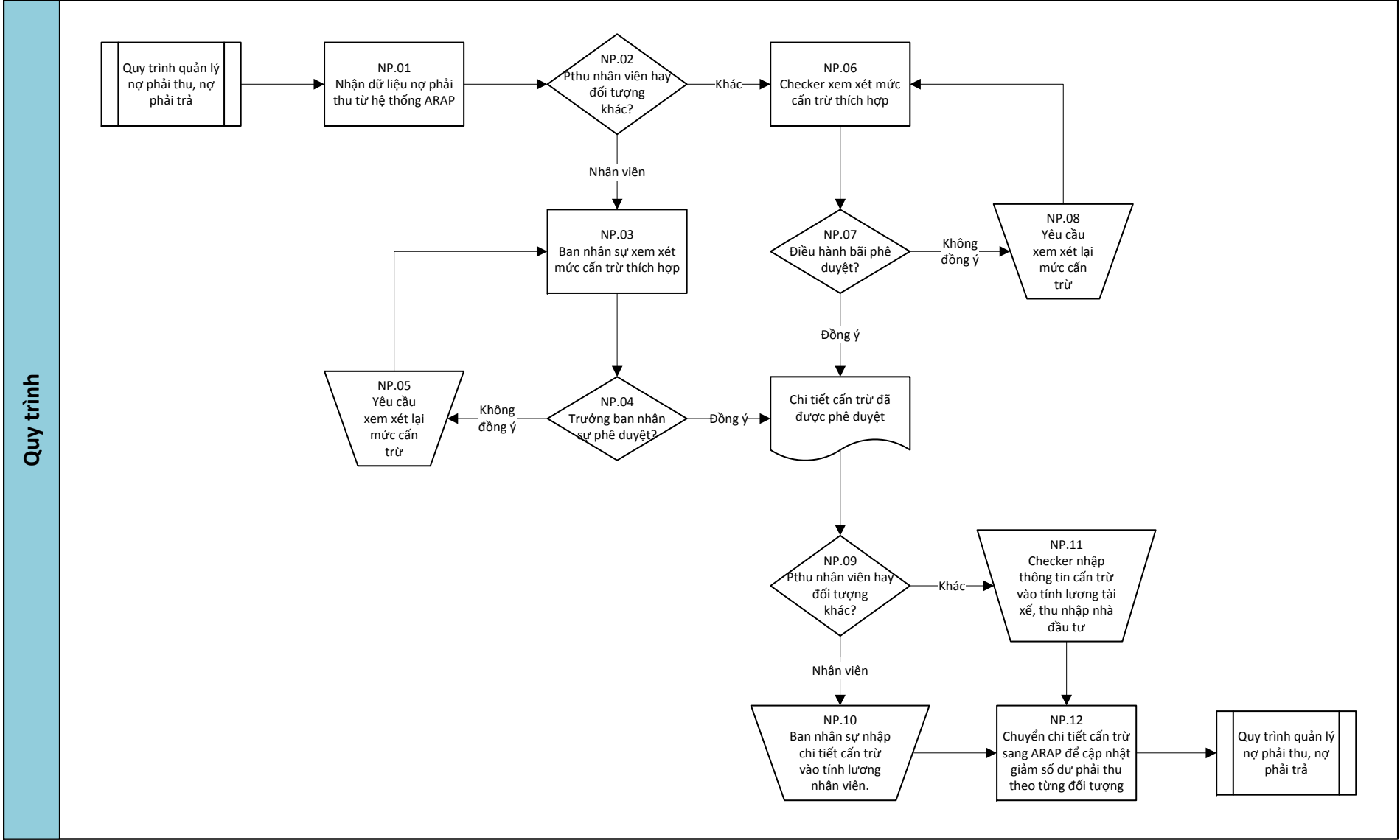


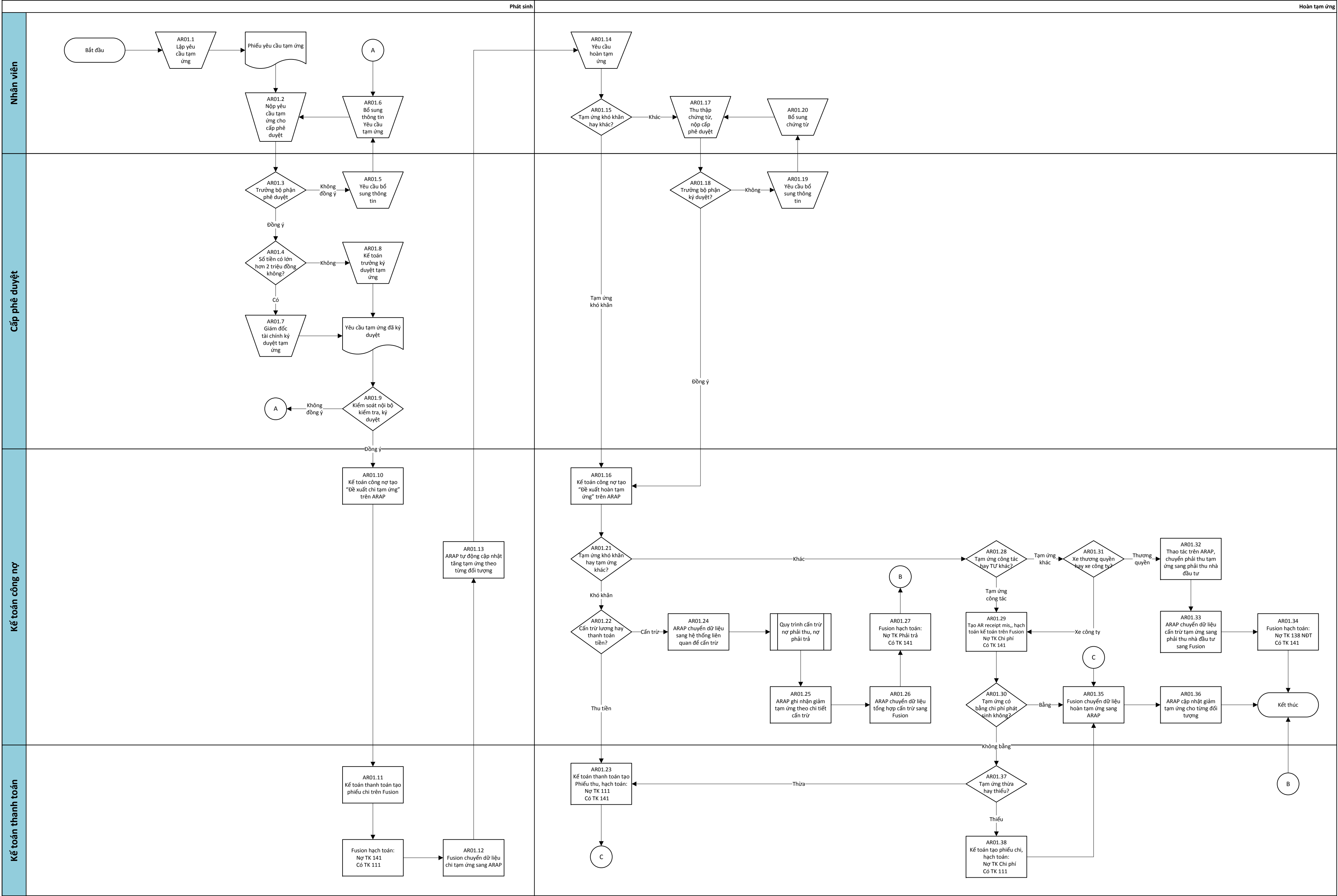
Đường nối đứt: sử dụng để nối bước thực hiện không thường xuyên hoặc có điều kiện trong ngữ cảnh nhất định trong quy trình

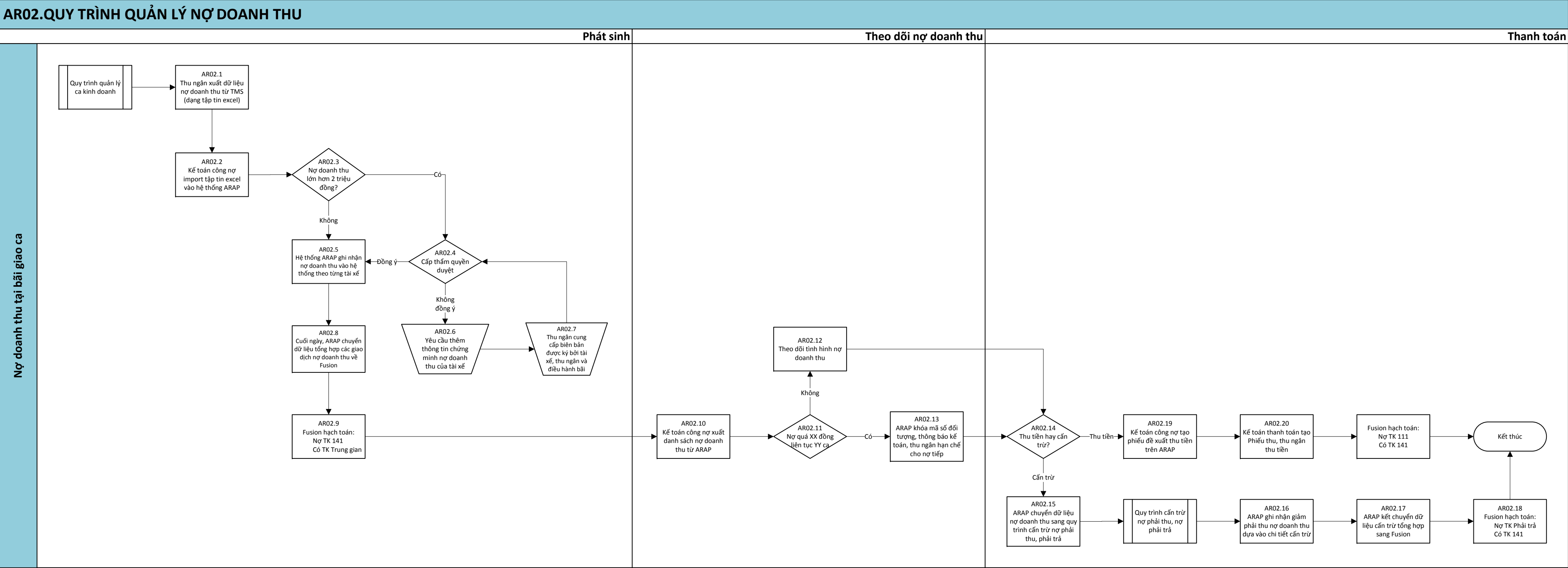


Bước thủ công: Mô tả hoạt động/ bước thực hiện thủ công trong quy trình.

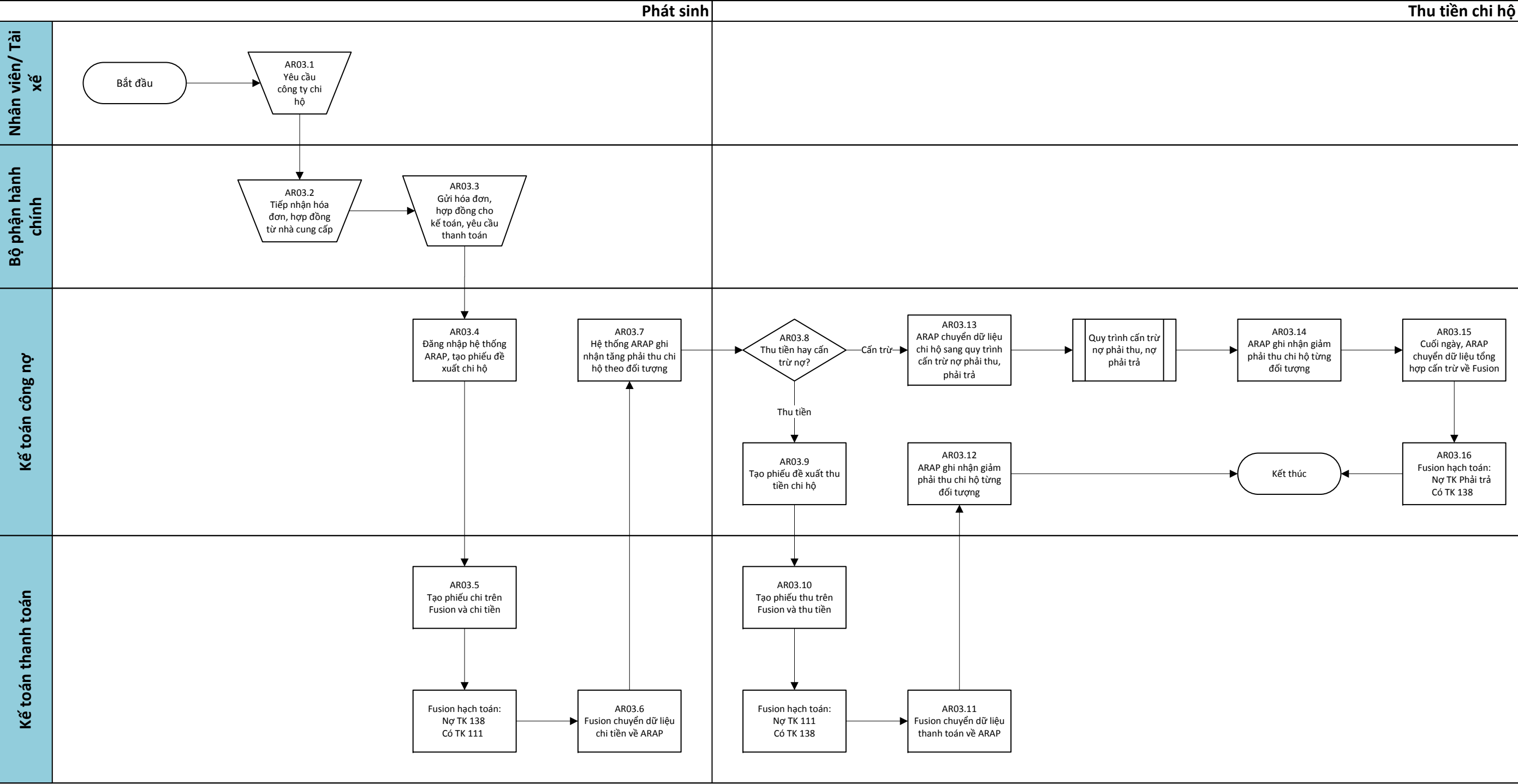
QUY TRÌNH CẢN TRỪ NỢ PHẢI THU, NỢ PHẢI TRẢ HÀNG THÁNG



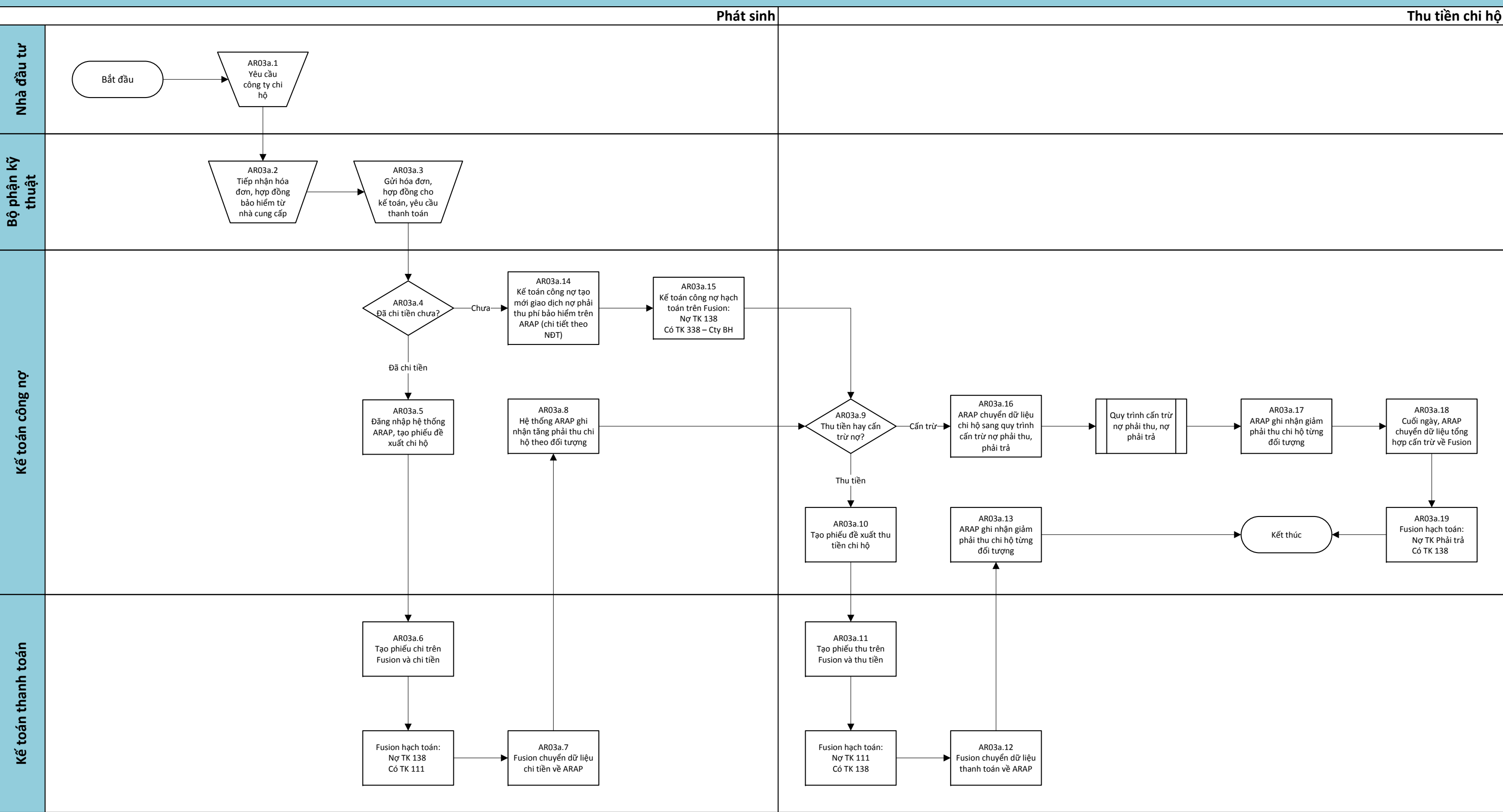




AR03.QUY TRÌNH QUẢN LÝ CÁC KHOẢN CHI HỘ



AR03a.QUY TRÌNH QUẢN LÝ CÁC KHOẢN CHI HỘ BẢO HIỂM XE THƯƠNG QUYỀN

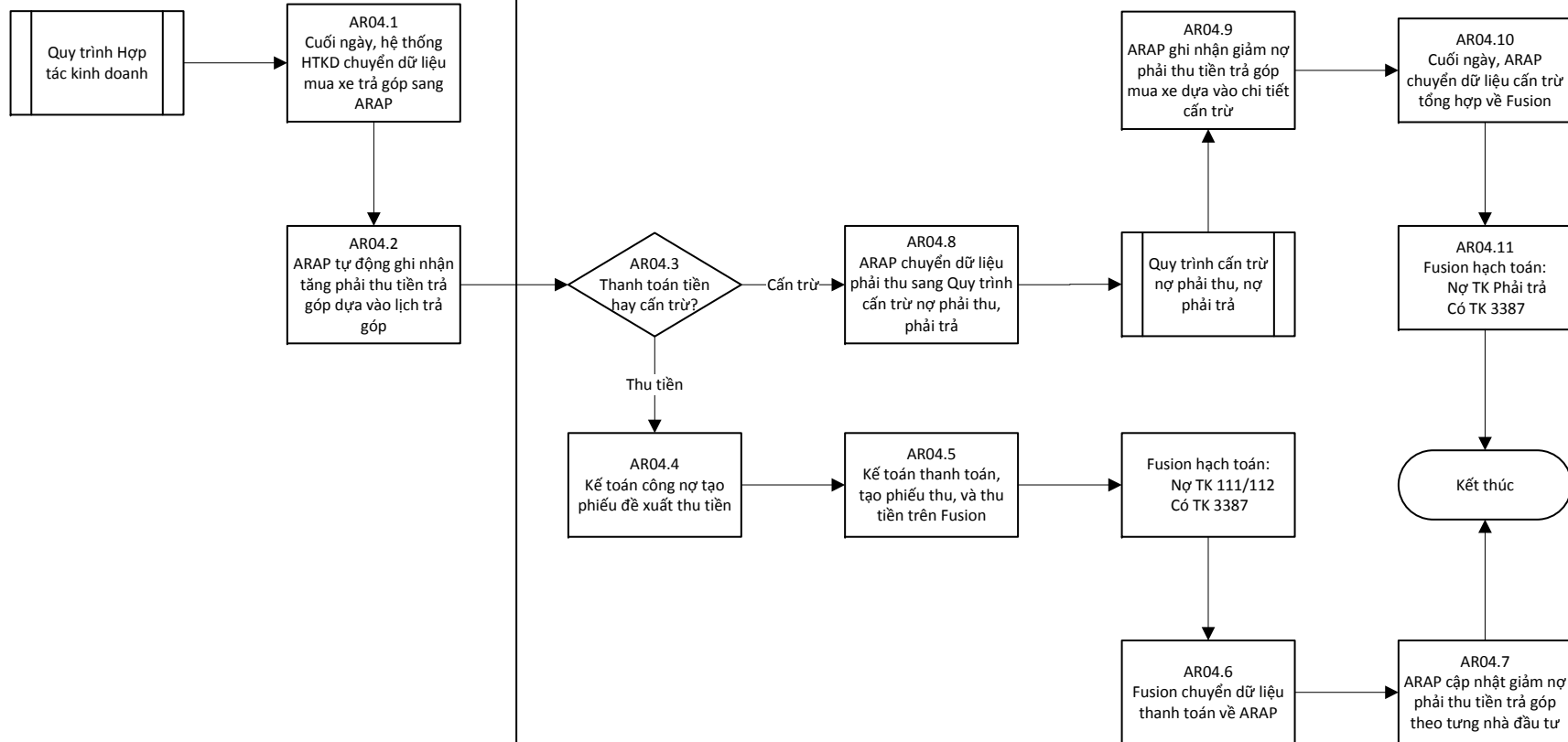


AR04. QUY TRÌNH QUẢN LÝ PHẢI THU TRẢ GÓP TIỀN MUA XE

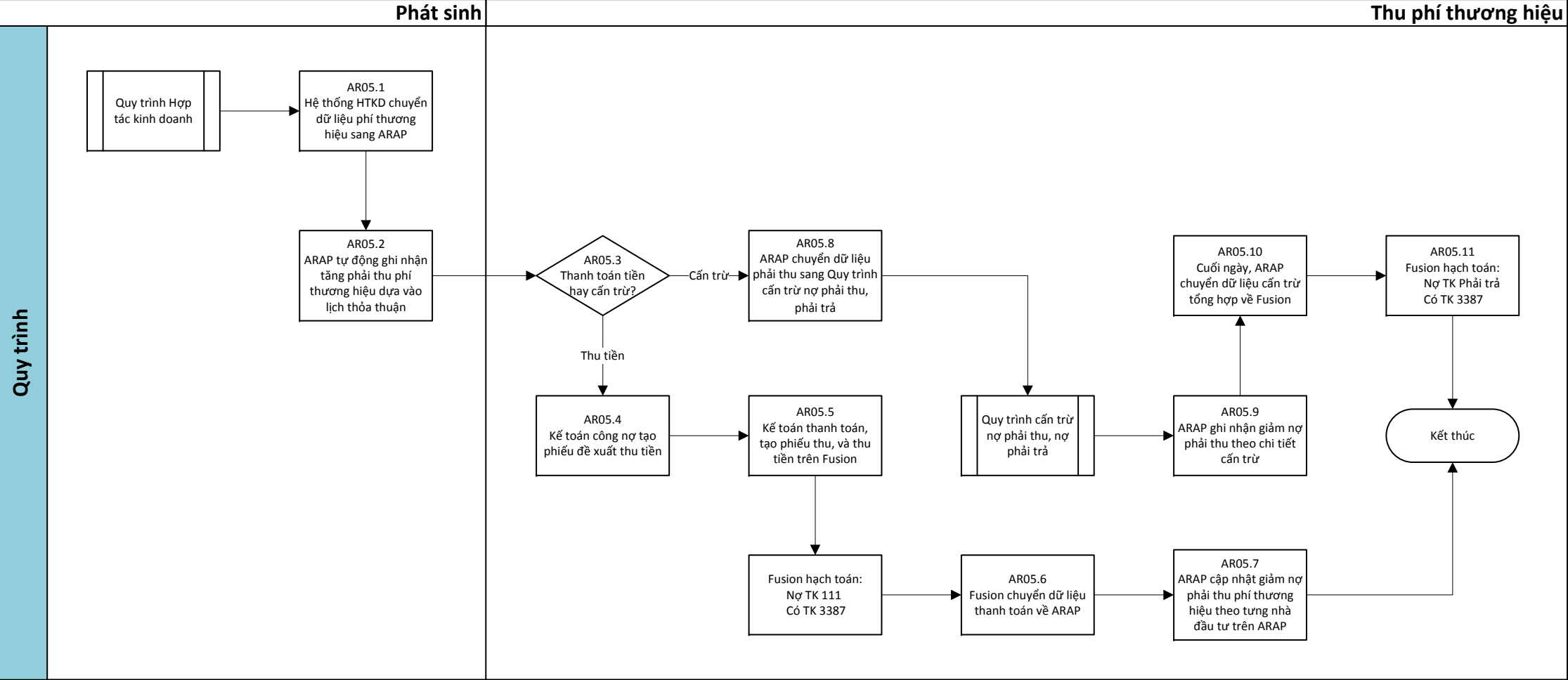
Phát sinh

Thu tiền trả góp mua xe

PHẢI THU TRẢ GÓP TIỀN MUA XE



AR05.QUY TRÌNH QUẢN LÝ PHẢI THU PHÍ THƯƠNG HIỆU

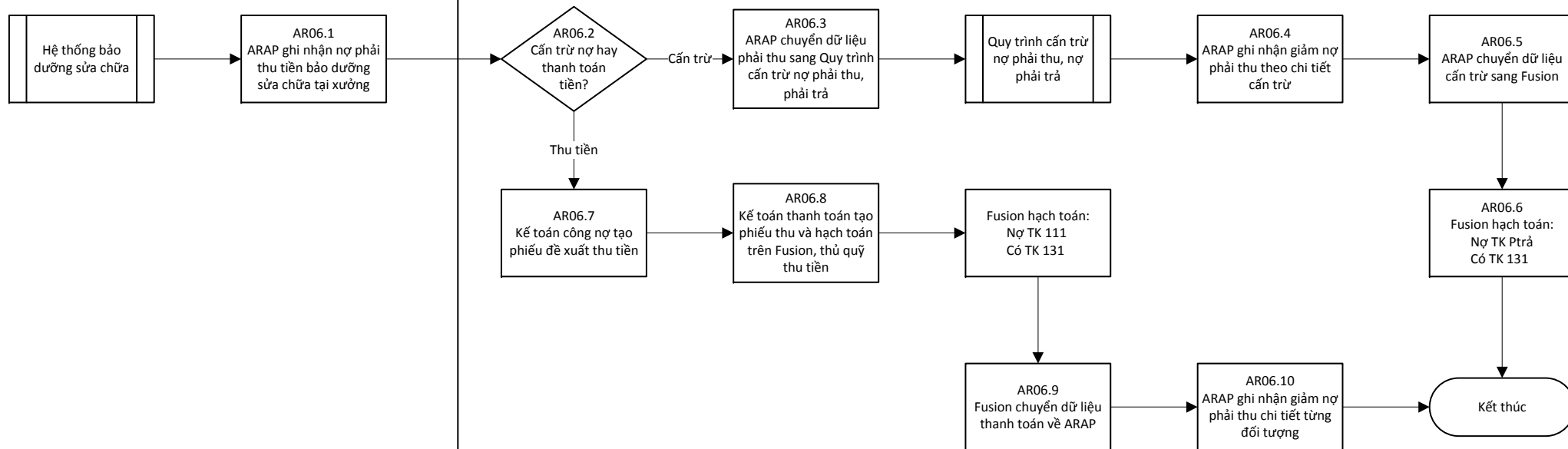


AR06. QUY TRÌNH QUẢN LÝ CÁC KHOẢN PHẢI THU TẠI XƯỞNG

Phát sinh

Thu hồi

Quy trình

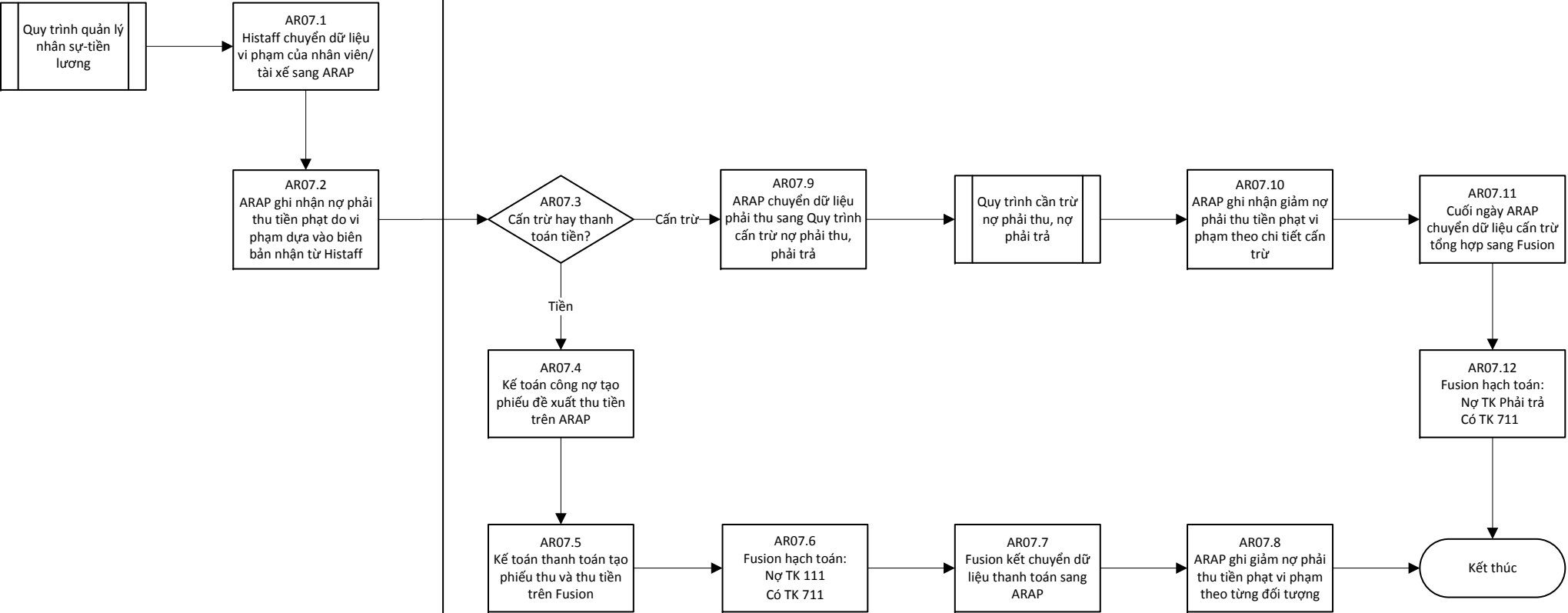


AR07. QUY TRÌNH QUẢN LÝ PHẢI THU TIỀN PHẠT VI PHẠM

Phát sinh

Thanh toán

Ban kế toán



P8.AP. QUY TRÌNH QUẢN LÝ PHẢI TRẢ KÝ QUỸ

	Thanh toán

	Thanh toán

Kế toán

```
graph TD; AP01.2[AP01.2  
Kế toán công nợ tạo đề  
xuất thu tiền ký quỹ] --> AP01.3[AP01.3  
Kế toán thanh toán tạo  
phiếu thu trên Fusion,  
thu tiền]; AP01.3 --> Fusion[Fusion hạch toán:  
Nợ TK 111  
Có TK 344]; Fusion --> AP01.4[AP01.4  
Fusion chuyển dữ liệu  
thu tiền ký quỹ về  
ARAP]; AP01.4 --> AP01.5[AP01.5  
ARAP ghi nhận phải trả  
tiền ký quỹ theo đối  
tượng]; AP01.5 --> AP01.6{AP01.6  
Ký quỹ đủ theo  
quy định chưa?}; AP01.6 -- "Đủ" --> AP01.11; AP01.6 -- "Chưa đủ" --> AP01.7[AP01.7  
ARAP ghi nhận giao  
dịch phải thu ký quỹ.  
Không chuyển số dư  
cuối ngày]; AP01.7 --> AP01.8[AP01.8  
ARAP chuyển số dư chỉ  
tiết ký quỹ cần cản trừ  
sang Histaff và Hệ  
thống QLCKD]; AP01.8 --> QuyTrinh[Quy trình cản trừ  
nợ phải thu, nợ  
phải trả]; QuyTrinh --> AP01.9[AP01.9  
ARAP ghi nhận giảm nợ  
phải thu ký quỹ dựa và  
chỉ tiết cản trừ]; AP01.9 --> AP01.10[AP01.10  
ARAP chuyển dữ liệu  
cản trừ thu ký quỹ về  
Fusion]; AP01.10 --> AP01.11[AP01.11  
Fusion hạch toán:  
Nợ TK 334  
Có TK 344];
```

The flowchart illustrates the accounting process for AP01.2 to AP01.11. It begins with AP01.2 (Kế toán công nợ tạo đề xuất thu tiền ký quỹ), which leads to AP01.3 (Kế toán thanh toán tạo phiếu thu trên Fusion, thu tiền). AP01.3 then leads to Fusion hạch toán (Nợ TK 111, Có TK 344), which leads to AP01.4 (Fusion chuyển dữ liệu thu tiền ký quỹ về ARAP). AP01.4 leads to AP01.5 (ARAP ghi nhận phải trả tiền ký quỹ theo đối tượng). AP01.5 leads to a decision point AP01.6 (Ký quỹ đủ theo quy định chưa?). If the answer is "Đủ" (Enough), the process proceeds to AP01.11. If the answer is "Chưa đủ" (Not enough), the process proceeds to AP01.7 (ARAP ghi nhận giao dịch phải thu ký quỹ. Không chuyển số dư cuối ngày). AP01.7 leads to AP01.8 (ARAP chuyển số dư chỉ tiết ký quỹ cần cản trừ sang Histaff và Hệ thống QLCKD). AP01.8 leads to the Quy trình cản trừ nợ phải thu, nợ phải trả (Debit collection process for accounts receivable and payable). This process leads to AP01.9 (ARAP ghi nhận giảm nợ phải thu ký quỹ dựa và chỉ tiết cản trừ). AP01.9 leads to AP01.10 (ARAP chuyển dữ liệu cản trừ thu ký quỹ về Fusion). AP01.10 leads to AP01.11 (Fusion hạch toán: Nợ TK 334, Có TK 344).

Kế toán

```
graph TD; AP01.2[AP01.2  
Kế toán công nợ tạo đề  
xuất thu tiền ký quỹ] --> AP01.3[AP01.3  
Kế toán thanh toán tạo  
phiếu thu trên Fusion,  
thu tiền]; AP01.3 --> Fusion[Fusion hạch toán:  
Nợ TK 111  
Có TK 344]; Fusion --> AP01.4[AP01.4  
Fusion chuyển dữ liệu  
thu tiền ký quỹ về  
ARAP]; AP01.4 --> AP01.5[AP01.5  
ARAP ghi nhận phải trả  
tiền ký quỹ theo đối  
tượng]; AP01.5 --> AP01.6{AP01.6  
Ký quỹ đủ theo  
quy định chưa?}; AP01.6 -- "Đủ" --> AP01.11; AP01.6 -- "Chưa đủ" --> AP01.7[AP01.7  
ARAP ghi nhận giao  
dịch phải thu ký quỹ.  
Không chuyển số dư  
cuối ngày]; AP01.7 --> AP01.8[AP01.8  
ARAP chuyển số dư chỉ  
tiết ký quỹ cần cản trừ  
sang Histaff và Hệ  
thống QLCKD]; AP01.8 --> QuyTrinh[Quy trình cản trừ  
nợ phải thu, nợ  
phải trả]; QuyTrinh --> AP01.9[AP01.9  
ARAP ghi nhận giảm nợ  
phải thu ký quỹ dựa và  
chỉ tiết cản trừ]; AP01.9 --> AP01.10[AP01.10  
ARAP chuyển dữ liệu  
cản trừ thu ký quỹ về  
Fusion]; AP01.10 --> AP01.11[AP01.11  
Fusion hạch toán:  
Nợ TK 334  
Có TK 344];
```

The flowchart illustrates the accounting process for AP01.2 to AP01.11. It begins with AP01.2 (Kế toán công nợ tạo đề xuất thu tiền ký quỹ), which leads to AP01.3 (Kế toán thanh toán tạo phiếu thu trên Fusion, thu tiền). AP01.3 then leads to Fusion hạch toán (Nợ TK 111, Có TK 344), which leads to AP01.4 (Fusion chuyển dữ liệu thu tiền ký quỹ về ARAP). AP01.4 leads to AP01.5 (ARAP ghi nhận phải trả tiền ký quỹ theo đối tượng). AP01.5 leads to a decision point AP01.6 (Ký quỹ đủ theo quy định chưa?). If the answer is "Đủ" (Enough), the process proceeds to AP01.11. If the answer is "Chưa đủ" (Not enough), the process proceeds to AP01.7 (ARAP ghi nhận giao dịch phải thu ký quỹ. Không chuyển số dư cuối ngày). AP01.7 leads to AP01.8 (ARAP chuyển số dư chỉ tiết ký quỹ cần cản trừ sang Histaff và Hệ thống QLCKD). AP01.8 leads to the Quy trình cản trừ nợ phải thu, nợ phải trả (Debit collection process for accounts receivable and payable). This process leads to AP01.9 (ARAP ghi nhận giảm nợ phải thu ký quỹ dựa và chỉ tiết cản trừ). AP01.9 leads to AP01.10 (ARAP chuyển dữ liệu cản trừ thu ký quỹ về Fusion). AP01.10 leads to AP01.11 (Fusion hạch toán: Nợ TK 334, Có TK 344).

